TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân;

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025;

- Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 542/2026/TLST-HN ngày 17/4/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Minh Châu, sinh năm 1997; Căn cước công dân: 038097006028 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/9/2023. Nơi đăng ký HKTT: Thôn Trung Thành, xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (nay là Thôn Trung Thành, xã Lương Sơn tỉnh Thanh Hóa); Nơi cư trú: Số 20 Nguyễn Lân, phường Phương Liệt, Hà Nội.

- Chị Lô Thị Hà, sinh năm 1998; Căn cước công dân: 040198023535 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/8/2021. Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn Trung Thành, xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (nay là Thôn Trung Thành, xã Lương Sơn, tỉnh Thanh Hóa).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trần Minh Châu và chị Lô Thị Hà kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Lương Sơn, tỉnh Thanh Hoá). Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần Minh Châu và chị Lô Thị Hà xác nhận có 01 con chung là cháu Trần An Nhiên (nữ), sinh ngày 14/2/2019. Ly hôn, anh chị thoả thuận anh Châu là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về mức cấp dưỡng nuôi con chung, anh Châu không yêu cầu chị Hà cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Trần Minh Châu và chị Lô Thị Hà xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Trần Minh Châu và chị Lô Thị Hà xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Trần Minh Châu và chị Lô Thị Hà tự nguyện thỏa thuận để anh Châu nộp cả tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, anh Châu, chị Hà không yêu cầu Tòa án giải quyết bất cứ yêu cầu nào khác.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Minh Châu và chị Lô Thị Hà.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Minh Châu và chị Lô Thị Hà xác nhận có 01 con chung là cháu Trần Huy Anh (nam), sinh ngày 10/11/2023. Giao con chung cho anh Châu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Minh Châu không yêu cầu chị Hà cấp dưỡng.

Chị Lô Thị Hà có quyền tự do đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Trần Minh Châu và chị Lô Thị Hà xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Anh Trần Minh Châu và chị Lô Thị Hà xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của Anh Trần Minh Châu và chị Lô Thị Hà để anh Châu nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh Hà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009518 ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh Châu đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Ngọc Thành